

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 08-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Nguyễn Văn Đích

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đại L**; Sinh ngày: 01/01/1994 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: K528/H01/33 đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Kim L, sinh năm: 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Ngày 16/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/4/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 18/4/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Ngày 13/5/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị cáo

hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Duy Hoàng T**, sinh năm: 2001, địa chỉ: số 71 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà **Võ Thị H - Chủ hộ kinh doanh K**, địa chỉ: Số 27 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Chu Vũ Quang T**, sinh năm: 1987, địa chỉ: Số 27 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Số 214/41 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Ông **Lê Duy N**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Số 71 đường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thua lỗ trong việc đầu tư tiền ảo nên Trần Đại L nảy sinh ý định lừa dối để mượn tài sản của người khác rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiếp tục đầu tư. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2021 đến 03/01/2022, do có mối quan hệ bạn bè (nhóm đá bóng) từ trước với anh Lê Duy Hoàng T (Sinh năm 2001; Trú: Số 71 đường N, phường A, quận Sơn Trà) nên Trần Đại L đã nhiều lần mượn tài sản của anh T rồi mang đi cầm cố lấy tiền đầu tư tiền ảo, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 29/12/2021, Trần Đại L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và dựa vào mối quan hệ bạn bè với anh Lê Duy Hoàng T nên L liên hệ với anh T để mượn 01 máy tính. Khi mượn, L nói dối với anh T là mượn máy để làm việc. anh T tin tưởng nên đồng ý cho L mượn. Sau đó, cả hai hẹn uống cà phê tại quán cà phê trên đường Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu rồi anh T đưa 01 máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen cho L mượn. Sau khi mượn được máy tính của anh T, Trần Đại L mang máy tính trên đến tiệm cầm đồ K (địa chỉ: Số 27 đường T, quận T) để cầm cố cho anh Chu Vũ Quang T (Sinh năm 1987; Trú: Tổ 50, phường T, quận T). Anh T có hỏi nguồn gốc máy tính thì L nói đó là máy tính của L nên anh T đồng ý nhận cầm cố với số tiền 4.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này L đã đầu tư vào tiền ảo và thua lỗ hết.

Lần thứ hai: Cũng với cách thức tương tự, vào khoảng 08 giờ sáng ngày 03/01/2022, Trần Đại L tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên L liên hệ anh Lê Duy Hoàng T mượn máy vi tính (L nói dối là mượn máy để làm việc) thì

anh T đồng ý. Sau đó, Trần Đại L đến nhà anh T tại địa chỉ số 71 đường N, phường A, quận S rồi anh T đưa 01 Macbook pro 2019, màu bạc cho L mượn. Sau khi có được tài sản, L mang đến tiệm cầm đồ K cầm cố cho anh Chu Vũ Quang T. Anh T hỏi nguồn gốc máy, mật khẩu mở máy và tài khoản Icloud thì L nói là máy tính của bạn cho L mượn để cầm cố, đồng thời, L đứng trước mặt anh T và điện thoại trực tiếp cho anh T để lấy mật khẩu mở máy và tài khoản Icloud nên anh T đồng ý nhận cầm cố Macbook với số tiền 12.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này L đầu tư vào tiền ảo và thua lỗ hết.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ sáng ngày 03/01/2022, cũng với cách thức tương tự, Trần Đại L tiếp tục liên hệ anh Lê Duy Hoàng T mượn 01 điện thoại di động và nói dối là mượn để gắn sim điện thoại để L lên ngân hàng đăng ký dịch vụ E-banking vì điện thoại của L sắp hết pin nên anh T đồng ý. Sau đó, L đến nhà anh T tại địa chỉ số 71 đường N, phường A, quận S. Tại đây, anh T đưa cho Trần Đại L mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 10S, màu xanh. Sau khi có được điện thoại, L tiếp tục mang đến tiệm cầm đồ K cầm cố cho anh Chu Vũ Quang T. anh T có hỏi nguồn gốc điện thoại và mật khẩu mở máy thì L nói đó là máy của L, đồng thời L cung cấp mật khẩu mở máy và tài khoản nên anh T đồng ý cầm cố điện thoại này với số tiền 3.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này L đầu tư vào tiền ảo và thua lỗ hết.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2022, Trần Đại L tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Lê Duy Hoàng T nên L nhờ anh T chở đến phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu để L lấy xe để tại công ty. anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu bạc đen BKS 43E1-52.560 chở L đi. Khi đến đường Phạm Văn Ngôn thì L và anh T vào quán cà phê uống nước. Sau đó, L nói dối là mượn xe mô tô của anh T để đi vào công ty lấy xe, đồng thời L có yêu cầu anh T đưa cho L giấy chứng nhận đăng ký xe để xuất trình với bảo vệ thì anh T tin tưởng nên giao xe cùng giấy tờ xe cho L. Sau khi mượn được xe của anh T, L mang xe này đến tiệm cầm đồ G (số 218 đường N, quận L) cầm cố cho anh Phạm Thanh P (Sinh năm 1983, Trú: Tổ 14, phường H, quận L). Anh P có hỏi nguồn gốc xe thì L nói là xe L mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, đồng thời L có đưa cho anh P 01 CMND (bản photo) của L nên anh P đồng ý nhận cầm cố xe này với số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền có được L đã mang đầu tư tiền ảo và thua lỗ hết.

Tang vật thu giữ:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen;
- 01 Macbook pro 2019 màu bạc;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 10S, màu xanh;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu bạc đen BKS 43E1-52.560 (Đã

trao trả cho anh Lê Duy Hoàng T).

Tại Kết luận số: 03/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen có giá trị 5.476.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 10S, màu xanh có giá trị 2.845.000 đồng; 01 Macbook pro 2019 màu bạc có giá trị 8.600.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu bạc đen BKS 43E1-52.560 có giá trị 21.833.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 38.754.000 đồng.

Về bồi thường dân sự:

Anh Lê Duy Hoàng T đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Chu Vũ Quang T yêu cầu L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, anh Phạm Thanh P yêu cầu L bồi thường số tiền 13.000.000 đồng

Qua điều tra xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu bạc đen BKS 43E1-52.560 do ông Lê Duy N (Sinh năm 1964; HKTT: Tổ 44, phường A, quận S – là bố ruột của anh Lê Duy Hoàng T) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, xe này ông N mua mục đích là để cho T làm phương tiện đi lại, T có toàn quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với xe này, do thời điểm mua xe T chưa đủ 18 tuổi nên ông N chỉ đứng tên giúp

- Ngoài ra, Lê Duy Hoàng T có cho Trần Đại L mượn tổng số tiền 27.800.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản. Tuy nhiên qua điều tra xác định việc L mượn tiền của Thịnh chỉ là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu tội phạm nên không đề cập đến

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 27/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đại L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố Trần Đại L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đại L mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của

Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Duy Hoàng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Chu Vũ Quang T số tiền 20.000.000 đồng và ông Phạm Thanh P số tiền 13.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: các vật chứng là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 Macbook pro, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 10S, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu bạc đen BKS 43E1-52.560 đã trao trả cho người bị hại anh Lê Duy Hoàng T nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày 29/12/2021 và ngày 03/01/2022, Trần Đại L đã đưa ra thông tin gian dối là mượn tài sản để sử dụng và đã 04 lần chiếm đoạt tài sản của anh Lê Duy Hoàng T gồm 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 10S màu xanh, 01 Macbook pro 2019 màu bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu bạc đen BKS 43E1-52.560 với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 38.754.000 đồng và mang đi cầm cố để lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân.

Hành vi cố ý nhiều lần bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu khác có trị giá 38.754.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 27/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đại L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác tổng trị giá 38.754.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội phạm xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích, phạm tội nhiều lần do đó bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án treo bản án trước nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không có căn cứ xác định được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Duy Hoàng T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Chu Vũ Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ và ông Phạm Thanh P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu bồi thường này là có căn cứ theo quy định tại Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận;

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường (33.000.000 đồng x 5%) = 1.650.000 đồng.

[9]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Đại L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đại L 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 25/3/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Đại L bồi thường cho ông Chu Vũ Quang T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho ông Phạm Thanh P số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đại L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 1.650.000đ (Một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng